

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 103/2024/HS-ST

Ngày 19-7-2024

CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sơn

2. Ông Hoàng Luật

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024; thông báo dời lịch xét xử số 207/TB-TA ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị Ánh T, sinh năm: 1973 tại Bình Thuận. “có mặt”

Nơi cư trú: Khu phố Hiệp Tâm 1, thị T Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông Ngô Văn Hải (đã chết) và bà Lê Thị Nhàn (đã chết); Có chồng là ông V Văn Thương, sinh năm: 1973, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 26/01/2023 được hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1980, tại Đồng Nai. “có mặt”

Nơi thường trú: số 350, khu 2, ấp 1, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện tại: số 21, ấp 5, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn Hai, sinh năm 1958 và bà

Lê Thị Mông, sinh năm 1959; Có chồng là ông Lê Xuân Khải, sinh năm 1979 có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 26/01/2023 được hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Giù Chức T, sinh năm: 1970, tại Đồng Nai. “có mặt”

Nơi cư trú: Số 20, phố 2, ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Giù Say Kiềng (đã chết) và bà Vương Song Hỷ (đã chết); Có chồng là ông Lê Văn Thành, sinh năm 1965 và 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 26/01/2023 được hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1975, tại Đồng Nai. “có mặt”

Nơi cư trú: tổ 2, khu phố Hiệp Lực, thị T Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Tính (đã chết) và bà Huỳnh Thị Ngợi (đã chết); Có chồng là ông Lê Hữu Long, sinh năm 1976, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 01, ngày 17/7/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 22/8/1999.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 26/01/2023 được hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Nguyễn Ngọc Y, sinh năm: 1979, tại Hậu Giang. “có mặt”

HKTT: Ấp Phụng Sơn B, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;

Nơi ở hiện tại: Khu phố Hiệp Quyết, thị T Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Nguyễn Văn Lê (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hai (đã chết); chồng Nguyễn Văn Tính (đã ly hôn) có 01 sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 26/01/2023 được hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

6. Ngô Thị Tú L, sinh năm: 1990, tại Đồng Nai. “có mặt”

Nơi cư trú: khu phố Hiệp Đồng, thị T Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên

chúa; nghề nghiệp: Làm tóc; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Ngô Văn Tuynh, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Tú Uyên, sinh năm 1971; Có chồng là ông Lê Đình Thanh Thiện, sinh năm 1989, có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 26/01/2023 được hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

7. Nguyễn Thị Long H1, sinh năm: 1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh. “có mặt”

Nơi cư trú: Phố 1, ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông Nguyễn Ngọc Phúc (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tốt (không rõ năm sinh); Có chồng là ông Lê Văn Thích (đã chết) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 26/01/2023 được hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

8. Đinh Ngọc V, sinh năm: 1991, tại Đồng Nai. “có mặt”

Nơi cư trú: số 29, phố 2, ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đinh Ngọc Tư, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Thu, sinh năm 1964; Có vợ là chị Đoàn Thị Thu Hiền, sinh năm 1992 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 26/01/2023 được hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

9. Nguyễn Thụy Thanh T3, sinh năm: 1979, tại Thành phố Hồ Chí Minh. “có mặt”

HKTT: Khu dân cư 9, ấp 3, xã Phú H1, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện tại: số 67, phố 1, ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn Trọn (đã chết) và bà Huỳnh T3 Bần (đã chết); Có chồng là ông Phạm Văn Tài (đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 26/01/2023 được hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

10. Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1967, tại Bắc Giang “có mặt”

Nơi cư trú: Phô 1, ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Đạo Bàn (đã chết) và bà Trần Thị Được (đã chết); Có chồng là ông Nguyễn Văn Hiền, sinh năm 1965 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 26/01/2023 được hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

11. Bùi Thị Út H1, sinh năm: 1987, tại Bến Tre “có mặt”

HKTT: tổ 3, khu 9, thị T Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai;

Nơi ở hiện tại: khu phố Hiệp Quyết, thị T Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Bùi Văn Kinh (đã chết) và bà Châu Thị Xinh, sinh năm 1948; Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01, tại bản án số 95/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 26/01/2023 được hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị **Nguyễn Thị Chúc Nhàn**, sinh năm: 2000 “vắng mặt”

Nơi cư trú: ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Bà **Nguyễn Thị Bạch Lê**, sinh năm: 1975. “vắng mặt”

Nơi cư trú: ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Bà **Mai Thị L**, sinh năm: 1988. “vắng mặt”

Nơi cư trú: khu phố Hiệp Nhất, thị T Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Anh **Phan Đại Nghĩa**, sinh năm: 2001. “vắng mặt”

Nơi cư trú: phố 2, ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Chị **Trần Y Anh**, sinh năm: 2000. “vắng mặt”

Nơi cư trú: 19/1A, ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 22/01/2023, Nguyễn Thị T, Giù Chức T, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Long H1 đi đến nhà của Nguyễn Thị Chúc Nhân chơi và chúc Tết. Do tại nhà Nhân có sẵn 01 bộ bài nên cả nhóm rủ nhau đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Xì dách”. Được Nhân đồng ý nên cả nhóm dùng bộ bài trên, lấy 01 chiếc đĩa nhựa và 01 tấm chăn của nhà Nhân để đánh bạc. Sau đó, do có việc nên Nhân đi khỏi nhà, còn lại T, T, H và H1 ở lại đánh bạc. Quá trình đánh bạc, có thêm Ngô Thị Ánh T, Ngô Thị Tú L, Bùi Thị Út H1, Nguyễn Thị L1, Đinh Ngọc V, Nguyễn Ngọc Y, Nguyễn Thụy Thanh T3 và một số người khác đến cùng tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bài “Xì dách” như sau: Người nào làm cái sẽ thắng thua trực tiếp với những người đánh bạc. Người làm cái sẽ chia cho mỗi người tham gia đặt một tụ hai lá bài, sau đó để bài lên đĩa để cho các tụ chưa đủ điểm (từ 16 điểm trở xuống, riêng tụ làm cái được từ 15 điểm trở lên thì được coi là đủ điểm) phải kéo thêm bài nhưng không được kéo quá 5 lá bài. Khi các tụ kéo xong, người làm cái xem điểm bài của mình; nếu chưa đủ điểm thì người làm cái kéo thêm bài như các tụ khác. Sau đó, người làm cái xét các tụ, nếu điểm tụ người làm cái cao hơn thì người làm cái thắng số tiền các tụ đã đặt và ngược lại, nếu thấp điểm hơn thì người làm cái sẽ thua.

Cách tính điểm của bài “Xì dách” dựa theo tổng điểm của các lá bài của mỗi tụ, từ lá bài 2 đến lá bài 10 thì số điểm tính tương ứng với con số, các lá bài J, Q, K đều được tính là 10 điểm, lá bài A (Xì) được tính linh hoạt là 1, 10, 11 điểm. Điểm lớn nhất là 21 điểm và điểm nhỏ nhất là 16 điểm, từ 22 điểm trở lên gọi là “quắc” và đương nhiên sẽ thua. Trường hợp đặc biệt bài có 02 lá “Xì” gọi là “Xì bàn” thì bài đó sẽ thắng hết tất cả các bài có điểm, nếu bài có 01 lá “Xì” và một lá từ 10 trở lên gọi là “Xì dách” thì thua bài “Xì bàn” nhưng thắng hết các bài có điểm còn lại. Quá trình đánh bạc, các đối tượng quy định mỗi người được làm cái 03 ván, nếu người nào không muốn làm cái thì sẽ chuyển cho người khác làm cái. Mỗi ván, mỗi người chơi đánh bạc đặt thấp nhất là 50.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng.

Cả nhóm cùng nhau đánh bạc đến khoảng 22 giờ 15 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra đã xác định số tiền dùng để đánh bạc và kết quả thắng – thua của các đối tượng cho đến khi bị bắt quả tang như sau:

- Ngô Thị Ánh T có 3.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thắng được 600.000 đồng nên khi bị bắt quả tang trên người T có 3.600.000 đồng và bị thu giữ.

- Nguyễn Thị T có 2.500.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thua 50.000 đồng nên khi bị bắt quả tang trên người T có 2.500.000 đồng và bị thu giữ.

- Nguyễn Thị H có 4.750.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 2.750.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H thua 300.000 đồng nên khi bị bắt trên chiếu bạc tại vị trí H ngồi còn 2.450.000 đồng, trên người H có 2.000.000 đồng và bị thu giữ.

- Nguyễn Thị L1 có 500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L1 thua 100.000 đồng nên khi bị bắt trên người L1 có 400.000 đồng và bị thu giữ.

- Giu Chức T có 5.200.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 2.200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thua 100.000 đồng nên khi bị bắt trên người T có 5.100.000 đồng và bị thu giữ.

- Ngô Thị Tú L có 6.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L thắng 400.000 đồng nên khi bị bắt trên người L có 6.400.000 đồng và bị thu giữ.

- Nguyễn Thụy Thanh T3 có 750.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T3 không thắng, không thua nên khi bị bắt trên người T3 có 750.000 đồng và bị thu giữ.

- Nguyễn Ngọc Y có 3.500.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Y không thắng, không thua nên khi bị bắt trên người Y có 3.500.000 đồng và bị thu giữ.

- Nguyễn Thị Long H1 có 1.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H1 không thắng, không thua nên khi bị bắt trên người H1 có 1.500.000 đồng và bị thu giữ.

- Đinh Ngọc V có 1.300.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, V không thắng, không thua nên khi bị bắt trên người V có 1.300.000 đồng và bị thu giữ.

- Bùi Thị Út H1 có 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H1 thua hết 300.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc là 20.700.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Định Quán, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân

Đối với đối tượng có tên là Ken có tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ về trước khi bị Cơ quan Công an phát hiện, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ đề nghị xử lý sau

Đối với Nguyễn Thị Bạch Lê, Trần Y Anh, Phan Đại Nghĩa, Mai Thị L, quá trình điều tra đã xác định các đối tượng trên không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê, Anh, Nghĩa và L về hành vi “Che dấu việc đánh bạc trái phép” với hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Chúc Nhân, đã đồng ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại nhà ở của mình nên Công an huyện Định Quán đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng đối với Nhân về hành vi: "Dùng nhà ở, chỗ ở của mình chứa việc chấp đánh bạc" quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 28, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với số tiền 14.000.000 đồng đã thu giữ của các đối tượng gồm: thu của Ngô Thị Tú L là 5.000.000 đồng; thu của Nguyễn Thị H là 2.000.000 đồng; thu của Nguyễn Ngọc Y là 2.000.000 đồng; thu của Nguyễn Thị T là 2.000.000 đồng; thu của Giù Chúc T là 3.000.000 đồng; quá trình điều tra xác định các đối tượng trên không sử dụng để đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho các chủ sở hữu.

Đối với số tiền của Mai Thị L là 1.300.000 đồng, thu của Nguyễn Thị Bạch Lê là 7.800.000 đồng, thu của Trần Y Oanh là 1.200.000 đồng và thu của Phan Đại Nghĩa là 2.700.000 đồng; do các đối tượng trên không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho các chủ sở hữu.

Đối với 09 điện thoại di động các loại thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định số điện thoại trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho các chủ sở hữu.

*** *Vật chứng vụ án:***

- Số tiền 20.700.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền trên các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tạm giữ để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 chiếc đĩa nhựa và 01 tấm chắn. Quá trình điều tra xác định đây là những công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép và xét thấy giá trị sử dụng không lớn nên tạm giữ để tịch thu tiêu hủy

Tại Cáo trạng số 209/CT-VKSĐQ ngày 06 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Giù Chúc T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Long H1, Ngô Thị Ánh T, Ngô Thị Tú L, Bùi Thị Út H1, Nguyễn Thị L1, Đinh Ngọc V, Nguyễn Ngọc Y và Nguyễn Thụy Thanh T3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội và giữ nguyên Quyết định đã truy tố; Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp, cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 2 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị Ánh T từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng. Phạt bổ sung 18.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Giù Chúc T từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng. Phạt bổ sung 16.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị Tú L từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 18 tháng. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thụy Thanh T3 từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Y từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Long H1 từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc V từ 08 (tám) đến 10 (tháng) tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Út H1 từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 20.700.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 chiếc đĩa nhựa và **01 tấm chắn.**

Đối với đối tượng có tên là Ken có tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ về trước khi bị Cơ quan Công an phát hiện, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ đề nghị xử lý sau

Đối với Nguyễn Thị Bạch Lê, Trần Y Anh, Phan Đại Nghĩa, Mai Thị L, quá trình điều tra đã xác định các đối tượng trên không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê, Anh, Nghĩa và L về hành vi “Che dấu việc đánh bạc trái phép” với hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Chúc Nhân, đã đồng ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại nhà ở của mình nên Công an huyện Định Quán đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng đối với Nhân về hành vi: "Dùng nhà ở, chỗ ở của mình chứa việc chấp đánh bạc" quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 28, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 14.000.000 đồng đã thu giữ của các đối tượng gồm: thu của Ngô Thị Tú L là 5.000.000 đồng; thu của Nguyễn Thị H là 2.000.000 đồng; thu của Nguyễn Ngọc Y là 2.000.000 đồng; thu của Nguyễn Thị T là 2.000.000 đồng; thu của Giù Chúc T là 3.000.000 đồng; quá trình điều tra xác định các đối tượng trên không sử dụng để đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền của Mai Thị L là 1.300.000 đồng, thu của Nguyễn Thị Bạch Lê là 7.800.000 đồng, thu của Trần Y Oanh là 1.200.000 đồng và thu của Phan Đại Nghĩa là 2.700.000 đồng; do các đối tượng trên không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 09 điện thoại di động các loại thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định số điện thoại trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo và không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 22/01/2023, tại nhà của Nguyễn Thị Chúc Nhân ở ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, Công an huyện Định Quán phối hợp với Công an xã Phú Vinh đã bắt quả tang Nguyễn Thị T, Giù Chúc T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Long H1, Ngô Thị Ánh T, Ngô Thị Tú L, Bùi Thị Út H1, Nguyễn Thị L1, Đinh Ngọc V, Nguyễn Ngọc Y và Nguyễn Thụy Thanh T3 đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Xì dách” với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 20.700.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 209/CT-VKSĐQ ngày 06 tháng 5 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Giù Chúc T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Long H1, Ngô Thị Ánh T, Ngô Thị Tú L, Bùi Thị Út H1, Nguyễn Thị L1, Đinh Ngọc V, Nguyễn Ngọc Y và Nguyễn Thụy Thanh T3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương nói riêng, trong thời gian qua tệ nạn đánh bạc gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội nói chung. Đồng thời, các bị cáo là công dân có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của tệ nạn cờ bạc gây ra và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với hành vi phạm tội về đánh bạc. Song vì tham lam, vụ lợi nên các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải đưa các bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:.

- Bị cáo H1 đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tình tiết “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo T, T, H, H1, Ánh T, L, L1, V, Y và T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Ánh T, T, Y, H1, T3, L1, V, H, L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi Thị Út H1 trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Các bị cáo Ánh T, T, Nguyễn Thị T, Y, H1, T3, L1, Út H1 có trình độ học vấn thấp, là lao động chính trong gia đình; các bị cáo Nguyễn Thị H, Ngô Thị Tú L, Đinh Ngọc V là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, các bị cáo cùng cùng là người thực hành, do đó khi quyết định hình phạt áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, nhân thân người phạm tội, đồng thời căn cứ vào số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc để phân hóa hình phạt, cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Bùi Thị Út H1 đang trong thời gian chấp hành án lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tại bản án số 95/2022/HS-ST ngày 15/8/2022 bị cáo bị xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị T đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi “Đánh bạc” nhưng đã được xóa án tích, do đó mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác nhưng thấp hơn bị cáo H1.

Đối với bị cáo Ngô Thị Ánh T, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 3.000.000 đồng, nhiều nhất trong các bị cáo nên mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn các bị cáo còn lại nhưng thấp hơn bị cáo H1 và Nguyễn Thị T.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 2.750.000 đồng nên mức hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo H1, T, Ánh T và cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Giù Chức T, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 2.200.000 đồng nên mức hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo H1, T, Ánh Tuyết, H và cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Y, Nguyễn Thị Long H1, Đinh Ngọc V, Ngô Thị Tú L, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không chênh lệch lớn nên mức hình phạt của các bị cáo là bằng nhau và cao hơn các bị cáo L1, T3.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thụy Thanh T3, Nguyễn Thị L1 thì mức hình phạt là bằng nhau và thấp nhất.

Xét thấy số tiền các bị cáo T, Ánh T, T, Y, H1, T3, L1, L, V, H tham gia đánh bạc không lớn, cũng chỉ vì háms lợi trước mắt mà phạm tội, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[6.2] Về hình phạt bổ sung:

- Xét thấy bị cáo Bùi Thị Út H1 có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Ngô Thị Ánh T, Giù Chức T, Nguyễn Ngọc Y, Nguyễn Thị Long H1, Nguyễn Thị Thanh T3, Nguyễn Thị L1, Ngô Thị Tú L, Đinh Ngọc V, Nguyễn Thị H.

[7] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[7.1] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 20.700.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền trên các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước là đúng quy định.

- 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 chiếc đĩa nhựa và 01 tấm chắn. Quá trình điều tra xác định đây là những công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép xét thấy giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng có tên là Ken có tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ về trước khi bị Cơ quan Công an phát hiện, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Thị Bạch Lê, Trần Y Anh, Phan Đại Nghĩa, Mai Thị L, quá trình điều tra đã xác định các đối tượng trên không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi

xem nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê, Anh, Nghĩa và L về hành vi “Che dấu việc đánh bạc trái phép” với hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Chúc Nhân, đã đồng ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại nhà ở của mình nên Công an huyện Định Quán đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng đối với Nhân về hành vi: "Dùng nhà ở, chỗ ở của mình chứa việc chấp đánh bạc" quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 28, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với số tiền 14.000.000 đồng đã thu giữ của các đối tượng gồm: thu của Ngô Thị Tú L là 5.000.000 đồng; thu của Nguyễn Thị H là 2.000.000 đồng; thu của Nguyễn Ngọc Y là 2.000.000 đồng; thu của Nguyễn Thị T là 2.000.000 đồng; thu của Giù Chúc T là 3.000.000 đồng; quá trình điều tra xác định các đối tượng trên không sử dụng để đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với số tiền của Mai Thị L là 1.300.000 đồng, thu của Nguyễn Thị Bạch Lê là 7.800.000 đồng, thu của Trần Y Oanh là 1.200.000 đồng và thu của Phan Đại Nghĩa là 2.700.000 đồng; do các đối tượng trên không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem nên đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với 09 điện thoại di động các loại thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định số điện thoại trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thị Út H1

- Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Giù Chức T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Long H1, Ngô Thị Ánh T, Ngô Thị Tú L, Nguyễn Thị L1, Đinh Ngọc V, Nguyễn Ngọc Y và Nguyễn Thụy Thanh T3.

- Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Giù Chức T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Long H1, Ngô Thị Ánh T, Ngô Thị Tú L, Bùi Thị Út H1, Nguyễn Thị L1, Đinh Ngọc V, Nguyễn Ngọc Y và Nguyễn Thụy Thanh T3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Út H1 **06 (sáu) tháng tù**. Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HSST ngày 15/8/2022 xử phạt bị cáo về tội “Đánh bạc” của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01(một) năm 02(hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị đưa vào cơ sở giam giữ. (được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 26/01/2023).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị Ánh T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Y 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị Tú L 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Giù Chức T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Long H1 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc V 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thụy Thanh T3 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị T, Ngô Thị Ánh T, Nguyễn Ngọc Y, Ngô Thị Tú L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Giù Chức T cho Ủy ban nhân dân xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Long H1, Đinh Ngọc V, Nguyễn Thụy Thanh T3, Nguyễn Thị L1 cho Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự

Phạt bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 15.000.000 đồng; phạt các bị cáo Giù Chức T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Long H1, Ngô Thị Ánh T, Ngô Thị Tú L, Nguyễn Thị L1, Đinh Ngọc V, Nguyễn Ngọc Y và Nguyễn Thụy Thanh T3 mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.700.000 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm nghìn đồng). (Theo biên lai thu số 0006011 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai).

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 chiếc đĩa nhựa và 01 tấm chăn. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/5/2024)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Bùi Thị Út H1, Nguyễn Thị T, Ngô Thị Ánh T, Giù Chúc T, Nguyễn Ngọc Y, Nguyễn Thị Long H1, Nguyễn Thị Thanh T3, Nguyễn Thị L1, Ngô Thị Tú L, Đinh Ngọc V, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Định Quán;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THA dân sự Định Quán;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Thịnh